

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

(Sản phẩm EZ Toyota)

Số: 1000469848



Hôm nay, ngày 27 tháng 04 năm 2020, tại địa chỉ trụ sở Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI CHÍNH TOYOTA VIỆT NAM

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0306069908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/10/2008

Địa chỉ: Phòng 04 & 05, Tầng 12, Saigon Centre Tòa 2, Số 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 7309 0998 Fax: (84-28) 3911 0113 Email: info@toyotafinancial.com.vn

Đại diện: Chức vụ:

GUQ số: ngày.....

(sau đây gọi là “**TFSVN**” hoặc “**Bên Cho Vay**”)

BÊN VAY :

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện pháp luật:

Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền:

Chức vụ:

GUQ/BBH HĐTV/BBH HĐQT số: ngày..... (nếu có).

(sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

BÊN BẢO LÃNH:

ĐKKD/CMND số: do cấp ngày

Địa chỉ thường trú/ĐKKD:

Nơi cư trú hiện tại/liên hệ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Đại diện:

Chức vụ:

GUQ/BBH HĐTV/BBH HĐQT số: ngày..... (nếu có).

(sau đây gọi là “**Bên Bảo Lãnh**”)

(Bên Cho Vay, Bên Vay và Bên Bảo Lãnh được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

XÉT RẰNG:

A. Bên Cho Vay là một tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam và đã được cấp phép để thực hiện hoạt động cho vay theo quy định của pháp luật.

B. Bên Vay có ý định mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota và đề xuất vay tài chính để mua xe.

DO ĐÓ, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các nội dung cơ bản được quy định trong Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng và nội dung chi tiết sau đây. Đăng Ký Vay Mua Xe Toyota, Hợp Đồng Tín Dụng này, Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng và các tài liệu liên quan khác, tất cả hợp thành bộ tài liệu, gọi chung là “**Bộ Hợp Đồng Tín Dụng**”.

ĐIỀU 1: Khoản Tín Dụng, Thời hạn vay, Lịch thanh toán

- 1.1 Khoản Tín Dụng: 200,000,000 VND (*bằng chữ Hai trăm triệu đồng*), là khoản tiền do Bên Cho vay cấp cho Bên Vay để Bên Vay thực hiện thanh toán cho Bên Bán cho các khoản sau:

Mô tả khoản thanh toán cho Bên Bán	Số tiền (VND)
Giá bán Xe (bao gồm phụ kiện nếu có)	570,000,000
Phí bảo hiểm	theo hợp đồng bảo hiểm

Trong đó, Bên bán là CÔNG TY TNHH TOYOTA BIÊN HÒA (TBH)

- 1.2 Thời hạn vay, thời hạn giải ngân và nhận nợ
- 1.2.1 Thời hạn vay: 49 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày mà Bên Vay nhận bất kỳ khoản tiền nào từ Khoản Tín Dụng. Thời gian ân hạn nợ gốc: Không áp dụng
- 1.2.2 Thời hạn giải ngân (rút vốn): [3] tháng kể từ ngày của Hợp Đồng được ghi tại trang nhất. Bên Vay phải thông báo trước cho TFSVN lịch giải ngân dự kiến ít nhất hai (2) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến giải ngân của Bên Vay (rút vốn).
- 1.2.3 Nhận nợ: Bên Vay đồng ý nhận nợ tại thời điểm TFSVN giải ngân (bằng chuyển khoản) thành công cho Bên Bán.
- 1.3 Lịch Thanh Toán
- 1.3.1 Trả nợ gốc và lãi tiền vay: 49 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 5,000,000 VNĐ bao gồm cả nợ lãi và gốc. Lãi được tính dồn hàng ngày theo lãi suất có thể được điều chỉnh áp dụng cho từng kỳ tính lãi trên dư nợ giảm dần. Số tiền nợ gốc, lãi trả mỗi kỳ, nợ gốc cuối kỳ được tính dựa trên các tham số có được (lãi suất áp dụng trong kỳ, nợ gốc phải trả trong kỳ, thời gian vay) trước ngày TFSVN ký chấp thuận Đề Nghị Cấp Tín Dụng - Hợp đồng tín dụng này. Lịch Thanh Toán sẽ được xác định lại mỗi khi có thay đổi ở các tham số đó. Kỳ nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày TFSVN ký chấp thuận Đề Nghị Cấp Tín Dụng – Hợp đồng tín dụng và các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần.
- 1.3.2 Kỳ trả nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và vào ngày trả nợ hàng tháng đã chọn. Các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần.
- 1.3.3 Ngày trả nợ hàng tháng: Bên vay đồng ý chọn và cố định ngày trả nợ là ngày:
- 5 15 25

ĐIỀU 2: Lãi Suất Vay và Tiền Lãi

- 2.1 Lãi Suất Vay
- 2.1.1 Lãi suất trong hạn: 10.95%/năm (365 ngày). Lãi suất này được áp dụng trong [3] tháng kể từ ngày giải ngân. TFSVN được quyền điều chỉnh Lãi Suất Vay mỗi 3 tháng/lần, căn cứ theo lãi suất của TFSVN áp dụng tại thời điểm điều chỉnh theo chính sách lãi suất của TFSVN.
- 2.1.2 Lãi Suất Quá Hạn: 150% của Lãi Suất Vay, áp dụng không quá 10%/năm đối với tiền lãi chậm trả tương ứng.
- 2.2 Lãi Suất Vay là lãi suất sử dụng để tính lãi cho số ngày liên tục trong năm tương ứng với số ngày quy định tại khoản 2.1.1 của Điều này. Lãi Suất Vay bao gồm (i) lãi suất cố định cho suốt thời hạn vay, hoặc (ii) lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất cho vay của TFSVN và được thay đổi tùy từng thời điểm theo thông báo thay đổi lãi suất bằng văn bản của TFSVN.

- 2.3 TFSVN sẽ tính lãi phải trả của Bên Vay dựa trên dư nợ của Bên Vay chưa được thanh toán và còn chưa đến hạn theo Lịch Thanh Toán. Lãi sẽ tính hàng ngày trên số dư nợ đó với Lãi Suất Vay chia cho số ngày tương ứng quy định tại Điều 2.1.1 của Hợp Đồng Tín Dụng. Các khoản đã đến hạn mà chưa thanh toán phải chịu Lãi Quá Hạn theo quy định tại Điều 2.5 của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 2.4 Lãi được ghi nợ cuối kỳ vào tài khoản vay của Bên Vay vào những ngày mà Bên Vay phải thanh toán theo Lịch Thanh Toán của Hợp Đồng và vào ngày mà Bên Vay thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng.
- 2.5 Nếu TFSVN không nhận được đầy đủ khoản thanh toán của Bên Vay vào ngày đến hạn thanh toán, Bên Vay phải trả Lãi Quá Hạn cho số tiền quá hạn tính từ ngày đến hạn cho đến khi số tiền quá hạn được thanh toán đầy đủ. Lãi Quá Hạn sẽ được tính hàng ngày trên số tiền quá hạn theo Lãi Suất Quá Hạn được quy định trong Hợp Đồng chia cho số ngày tương ứng quy định tại Điều 2.1.1 của Hợp Đồng Tín Dụng. Lãi Quá Hạn sẽ được ghi nợ hàng ngày vào tài khoản vay của Bên Vay và Bên Vay phải thanh toán đầy đủ.

ĐIỀU 3: **Phí**

Bên Vay có trách nhiệm thanh toán các loại phí sau đây, nếu được áp dụng:

- 3.1 Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Không áp dụng
- 3.2 Phí công chứng, sao y giấy tờ: Không áp dụng
- 3.3 Phí gia hạn thời hạn vay: Không áp dụng
- 3.4 Phí thanh toán trước hạn được tính theo công thức: $1.5 * (\text{Lãi Suất Vay}) * (\text{số tiền thanh toán trước hạn})$.

Việc trả nợ trước hạn sẽ được thực hiện theo thứ tự thời gian đến hạn cho nợ gốc của các kỳ tiếp theo và một phần hay toàn bộ nợ gốc trả cuối kỳ. Nợ gốc trả cuối kỳ có thể được cố định vào ngày đáo hạn, trừ trường hợp Bên Vay đề nghị và được TFSVN chấp thuận việc thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ bao gồm cả nợ gốc trả cuối kỳ.

Số tiền thanh toán trước hạn tối thiểu phải bằng hai (2) kỳ thanh toán nợ gốc và ngày trừ nợ gốc trả trước hạn là ngày trả nợ kế tiếp theo lịch thanh toán. Không áp dụng lãi trả nợ gốc sớm từ kỳ thứ 36

- 3.5 Phí Thực Thi theo quy định tại Điều 25 của Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng được cung cấp đính kèm Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: **Tài sản bảo đảm**

Bên Vay sử dụng tài sản bảo đảm sau, là Xe với các thông tin chi tiết bên dưới (*), để thực hiện việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay cho TFSVN theo Hợp Đồng:

Mô tả xe ô tô:

Năm/Kiểu:

Màu:

Số máy:

VIN/số khung:

Biển số:

(*) – Nếu các thông tin nhận dạng của tài sản thế chấp chưa được nêu chi tiết tại Điều này của Hợp Đồng Tín Dụng, các thông tin này sẽ được mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận xe ô tô do Bên Vay và Đại lý/Bên Bán ký hợp lệ. TFSVN có quyền nhận toàn bộ tiền bồi thường bảo hiểm phát sinh từ các Xe Thế Chấp, nếu như số tiền đó không được sử dụng để sửa chữa hoặc phục hồi nguyên trạng xe.

ĐIỀU 5: **Hiệu lực của Hợp Đồng**

- 5.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, như được ghi nhận tại trang nhất của Hợp Đồng, và chỉ hết hiệu lực khi Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, như được xác định trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN.
- 5.2 Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau. Bên Vay giữ một (1) bản, TFSVN giữ một (1) bản.

Bên Vay, Bên Bảo Lãnh xác nhận đã nhận đầy đủ các Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ các điều khoản, điều kiện của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm cả Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng và đồng ý ký tên dưới đây.

BÊN VAY

BÊN BẢO LÃNH

**CÔNG TY TNHH MTV
TÀI CHÍNH TOYOTA VIỆT NAM**

Họ tên:

Họ tên:

Họ tên:

Chức vụ:

Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng

ĐIỀU 1: Định nghĩa

Trong Các Điều khoản chung này, những từ ngữ được viết hoa sẽ mang ý nghĩa như sau, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu hiểu khác đi:

Stt	Khái niệm	Nghĩa
1	Bên Bán	là bên bán và cung cấp Xe cho Bên Vay.
2	Bên Bảo Hiểm	là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo hiểm do Bên Vay lựa chọn dựa trên danh sách các công ty bảo hiểm được TFSVN giới thiệu hoặc dưới hình thức đề cử của TFSVN tùy từng thời điểm.
3	Chấp Thuận Cấp Tín Dụng	là văn bản thông báo quyết định của TFSVN đồng ý cấp tín dụng theo Đăng Ký Vay.
4	Chương Trình Tín Dụng	là bản chương trình tín dụng do TFSVN chính thức công bố tùy từng thời điểm, trong đó đưa ra những điều khoản và điều kiện áp dụng cho việc cấp tín dụng, theo quy định của Pháp luật Việt Nam, cho việc mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota/Lexus.
5	Đăng Ký Vay	là phiếu đăng ký vay theo mẫu của TFSVN được Bên Vay điền đầy đủ thông tin và đính kèm các tài liệu hỗ trợ theo yêu cầu của Chương Trình Tín Dụng, mà Bên Vay phải nộp cho TFSVN để đánh giá trước khi ra quyết định về việc cấp hay không cấp Chấp Thuận Cấp Tín Dụng
6	Hợp Đồng	là Hợp Đồng Tín Dụng này và các phụ lục, sửa đổi, bổ sung, nếu có.
7	Khoản Nợ Không Bảo Đảm	là khoản nợ phát sinh do việc bán Xe không đủ thanh toán Khoản Tín Dụng, phần chênh lệch (bao gồm tất cả phần còn lại của Khoản Tín Dụng và các phí, chi phí và nghĩa vụ tài chính quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng) của Bên Vay cho TFSVN được quy định tại Điều 11 của Các Điều khoản chung này.
8	Khoản Tín Dụng	là số tiền vay được quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng Tín Dụng.
9	Kỳ Trả Nợ	là các khoảng thời gian nằm trong thời hạn vay mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc nợ lãi cho TFSVN.
10	Lãi Quá Hạn	Là tiền lãi áp dụng cho các khoản thanh toán đến hạn mà chưa thanh toán được quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
11	Lãi Suất Quá Hạn	là mức lãi suất áp dụng để tính Lãi Quá Hạn được quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
12	Lãi Suất Vay	là lãi suất trong hạn được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.
13	Lãi Trả Nợ Gốc Trước Hạn	là lãi thanh toán do việc thực hiện Thanh Toán Trước Hạn được quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản chung này.
14	Lịch Thanh Toán	là lịch thanh toán đính kèm với Hợp Đồng Tín Dụng hoặc lập rời ra, kể cả phần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong suốt thời hạn của Hợp Đồng Tín Dụng.
15	Ngày Làm Việc	là ngày làm việc, gồm 05 (năm) ngày mỗi tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu và không bao gồm ngày nghỉ lễ chính thức theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
16	Nghĩa Vụ Bảo Lãnh	là toàn bộ nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh liên quan đến bảo lãnh, được quy định tại Điều 18 của Các Điều khoản chung này.
17	Pháp luật Việt Nam	là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ Việt Nam, bao gồm các Bộ và Cơ quan ban ngành, ban hành tùy từng thời điểm cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn các luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản liên quan khác.

18	Phí Thực Thi	là chi phí đã phát sinh hoặc do TFSVN phải chi trả liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> Việc thực hiện bất cứ quyền hoặc thẩm quyền nào liên quan đến Bộ Hợp Đồng Tín Dụng; hoặc Xe, gồm cả những chi phí mà TFSVN phải trả để bảo quản hoặc giữ gìn Xe khi Bên Vay vi phạm Bộ Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm, nhưng không giới hạn, phí bảo hiểm, lệ phí đăng ký hoặc chi phí phải trả cho bên sửa chữa, bảo dưỡng, phí lưu kho, phí kéo Xe về, chi phí bán Xe.
19	Số Tiền Bảo Lãnh	là Khoản Tín Dụng, cộng tiền lãi, phí, chi phí, phí tổn phát sinh từ hoặc liên quan đến Khoản Tín Dụng tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng hoặc việc thực hiện bảo lãnh.
20	Tài Liệu Thế Chấp	là các giấy tờ gốc chứng nhận quyền sở hữu Xe được cấp cho Bên Vay và các tài liệu liên quan đến bảo hiểm Xe như quy định tại Điều 7 và Điều 12 của Các Điều khoản chung này.
21	Tài Sản Thế Chấp/Xe Thế Chấp	là tài sản được sử dụng để thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng Tín Dụng và Điều 12 của Các Điều khoản chung này.
22	Thanh Toán Trước Hạn	là việc Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản Tín Dụng khi được TFSVN chấp thuận được quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản chung này.
23	Thông Báo Thanh Toán Trước Hạn	là việc Bên Vay hoặc Bên Bảo Lãnh phải thông báo bằng văn bản cho TFSVN về việc Thanh Toán Trước Hạn được quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản chung này.
24	Tiền Lãi Chậm Thanh Toán	là số tiền lãi tính theo lãi suất quá hạn do TFSVN quy định, và lãi tính theo ngày và nhập gốc hàng tháng.
25	Việc Cấp Tín Dụng	là việc TFSVN cấp một khoản tín dụng cho Bên Vay theo Chương Trình Tín Dụng (nếu có) và theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
26	Việt Nam	là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
27	Xe	là các Xe ô tô được mô tả trong Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm cả các phụ kiện hoặc phụ tùng thay thế kèm với Xe ô tô đó.

ĐIỀU 2: Giải thích

Trong Các Điều khoản chung này (và tất cả các tài liệu khác TFSVN có thể phát hành liên quan đến đề nghị thế chấp, việc vay hoặc bảo lãnh của Bên Vay), các quy ước sau được áp dụng để giải thích Bộ Hợp Đồng Tín Dụng:

- 2.1 Các từ, ngữ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và các từ, ngữ mang nghĩa số nhiều thì cũng mang nghĩa số ít;
- 2.2 Việc tham chiếu đến bất kỳ tài liệu nào (bao gồm cả Hợp Đồng Tín Dụng) sẽ bao gồm việc tham chiếu đến tài liệu đó và kê cả các điều chỉnh, cải tiến, sửa đổi, thay thế, bổ sung của tài liệu đó tùy từng thời điểm;
- 2.3 Các điều khoản của bất kỳ và tất cả các phụ lục hoặc mục lục đính kèm, một phần của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng thì được diễn giải theo các quy định của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, và giữ nguyên hiệu lực thi hành như của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng;
- 2.4 Việc tham chiếu đến “luật” cũng bao gồm cả việc tham chiếu các quy định của Pháp luật Việt Nam đang có hiệu lực, hoặc được sửa đổi, gia hạn, tái ban hành, thay thế tùy từng thời điểm (và “hợp pháp,” “đúng luật,” và các hình thức quy định tương tự);
- 2.5 Việc tham chiếu đến bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào cũng bao gồm cả việc tham chiếu đến bất kỳ thể nhân, công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ quản lý thanh lý tài sản, quỹ tín thác, người thi hành, quản lý hoặc đại diện cho cá nhân hợp pháp khác, tổ chức không có tư cách pháp nhân, liên doanh, nghiệp đoàn hoặc các công ty kinh doanh, bất kỳ cơ quan hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà nước, hành chính hoặc hành pháp có thể được sử dụng chung với một số từ của các thuật ngữ trong Tập Tài Liệu này, và các bên kế nhiệm, các đại diện cá nhân hợp pháp, tùy từng trường hợp áp dụng, và các đại từ tương đương được hiểu theo nghĩa rộng;

- 2.6 Bất kỳ nghĩa vụ nào phải thực hiện theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được quy định thực hiện vào một ngày cụ thể, thì sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp, nếu như ngày thực hiện hiện nghĩa vụ không phải là Ngày Làm Việc;
- 2.7 Việc tham chiếu đến khái niệm “bao gồm” sẽ có nghĩa là “bao gồm không giới hạn”;
- 2.8 Nếu có bất kỳ điều khoản nào tại Điều 1 của Các Điều khoản chung này là điều khoản trọng yếu nhằm giao quyền hoặc xác định nghĩa vụ đến bất kỳ Bên nào, điều khoản đó sẽ có hiệu lực như là một điều khoản trọng yếu của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.

ĐIỀU 3: **Phí và Chi phí**

- 3.1 Bên Vay phải trả tất cả các loại phí và chi phí phát sinh trong Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này. Ngoài ra, Bên Vay phải trả cho TFSVN các khoản phí và thuế do Chính Phủ của Việt Nam quy định áp dụng cho việc nhận hoặc cho việc thanh toán bất kỳ khoản nào đến hoặc từ tài khoản vay của Bên Vay.
- 3.2 Phí và chi phí Bên Vay phải trả trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được ghi nợ vào tài khoản vay của Bên Vay và Bên Vay phải trả cho các khoản phí và chi phí ngay khi TFSVN yêu cầu bằng văn bản.
- 3.3 TFSVN có quyền thay đổi số tiền, khoảng thời gian giữa các lần thanh toán và thời gian thanh toán các khoản phí và chi phí dự kiến, hoặc quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, ngoài Lãi Tra Nợ Gốc Trước Hạn, và có thể ấn định, trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN, phí và lệ phí bổ sung mà không cần phải có sự đồng ý trước của Bên Vay.

ĐIỀU 4: **Giải ngân Khoản Tín Dụng và bàn giao Xe**

- 4.1 Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng sẽ tùy thuộc vào sự xem xét của TFSVN tùy từng thời điểm và từng sự việc. TFSVN được quyền rút lại Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng đã cấp vào bất kỳ thời điểm và thời gian nào và bất kỳ lý do nào. Trong trường hợp này, TFSVN được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản đến hạn nào ngay khi có yêu cầu bằng văn bản của TFSVN. Trong trường hợp này, TFSVN sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về việc rút lại Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng đã cấp ít nhất mười lăm (15) Ngày Làm Việc trước khi đưa ra yêu cầu thanh toán.
- 4.2 Vào ngày giải ngân, TFSVN sẽ giải ngân Khoản Tín Dụng bằng hình thức chuyển khoản cho Bên Bán như là điều kiện tiên quyết để bàn giao Xe cho Bên Vay. Bên Vay thừa nhận và đồng ý rằng TFSVN đã giải ngân Khoản Tín Dụng một cách phù hợp và không có bất kỳ khiếu nại nào về việc giải ngân đó.

ĐIỀU 5: **Điều khoản thanh toán**

- 5.1 Bên Vay phải thanh toán Khoản Tín Dụng và trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Ngày đến hạn của các kỳ thanh toán sẽ được xác định theo Lịch Thanh Toán cụ thể, mà TFSVN có thể điều chỉnh tại từng thời điểm.
- 5.2 Số kỳ thanh toán, số tiền của từng khoản thanh toán trong kỳ thanh toán, tổng số tiền thanh toán, tổng số tiền lãi thanh toán (trong tất cả những kỳ thanh toán đó) được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và Lịch Thanh Toán là những khoản dự tính dựa trên những tham số cụ thể.
Những khoản dự tính này sẽ trở thành những khoản thanh toán thực tế, trừ trường hợp:
 - 5.2.1 Lãi suất vay thực tế theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng thay đổi; hoặc
 - 5.2.2 TFSVN thay đổi số tiền, khoảng thời gian giữa các lần thanh toán và số lần thanh toán, thời gian thanh toán và thời hạn vay mà không cần sự đồng ý trước của Bên Vay.
- 5.3 Bên Vay thực hiện thanh toán cho TFSVN thông qua hình thức chuyển khoản trong đó ghi nhận rõ thông tin số tài khoản vay của Bên Vay. Bên Vay phải thanh toán một cách đầy đủ và đúng hạn vào tài khoản được chỉ định của TFSVN mà TFSVN thông báo bằng văn bản cho Bên Vay.
- 5.4 Để thực hiện thanh toán theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay phải thực hiện thanh toán trong giờ làm việc trong Ngày Làm Việc. Mỗi ngày, giờ làm việc của từng Ngày Làm Việc sẽ kết thúc vào lúc bốn (4) giờ chiều giờ Việt Nam (Giờ Phối hợp Quốc tế - UTC +7). TFSVN sẽ không ghi nhận các khoản thanh toán nhận được sau giờ làm việc vào tài khoản vay của Bên Vay cho đến ngày làm việc kế tiếp mà TFSVN hoạt động.
- 5.5 TFSVN sẽ áp dụng các khoản thanh toán của Bên Vay cho bất kỳ khoản đến hạn phải trả cho TFSVN theo thứ tự ưu tiên là: phí/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi trong hạn, nợ gốc. Trường hợp Khoản Tín Dụng bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ gốc sẽ được ưu tiên thu trước.

ĐIỀU 6: Thanh toán trước hạn

- 6.1 Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh được quyền thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản Tín Dụng khi được TFSVN chấp thuận
- 6.2 Bên Vay hoặc Bên Bảo Lãnh, như trường hợp có thể, phải thông báo bằng văn bản cho TFSVN về việc Thanh Toán Trước Hạn ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước ngày dự định thực hiện việc Thanh Toán Trước Hạn. Thông Báo Thanh Toán Trước Hạn phải bao gồm cả số tiền thanh toán trước hạn và thời hạn cuối cùng của việc thanh toán đầy đủ trước hạn Khoản Tín Dụng
- 6.3 Trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Thanh Toán Trước Hạn, TFSVN sẽ thông báo với Bên Vay về việc chấp nhận hoặc từ chối Thanh Toán Trước Hạn.
- 6.4 Trong trường hợp chấp nhận Thanh Toán Trước Hạn, TFSVN có quyền thay đổi, thay thế hoặc quy định bổ sung những điều khoản và điều kiện của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, lịch thanh toán mới, áp dụng Lãi Tra Nợ Gốc Trước Hạn do việc Thanh Toán Trước Hạn miễn là TFSVN gửi thông báo cho Bên Vay về sự thay đổi hoặc thay thế này bằng văn bản ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn của kỳ trả nợ tiếp theo, nếu có.
- 6.5 Sau khi TFSVN chấp thuận việc Thanh Toán Trước Hạn, mọi khoản lãi, phí, chi phí, phí tồn và mọi vấn đề khác liên quan đến hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được thực hiện dựa trên lịch thanh toán sửa đổi hoặc thời hạn cuối cùng của việc thanh toán đầy đủ trước hạn Khoản Tín Dụng.
- 6.6 Việc Thanh Toán Trước Hạn sẽ chịu Lãi Tra Nợ Gốc Trước Hạn được quy định tại Điều 6.4 của Các Điều khoản chung này.

ĐIỀU 7: Bảo hiểm

- 7.1 Trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay phải:
 - 7.1.1 mua bảo hiểm cho Xe với giá trị xe không thấp hơn giá trị có thể được bảo hiểm của Xe với Bên Bảo Hiểm đối với các thiệt hại vật chất, bao gồm nhưng không giới hạn ở hỏa hoạn, tai nạn và trộm cắp;
 - 7.1.2 mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách trên xe, bảo hiểm tai nạn cho lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe (nếu có) theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
 - 7.1.3 bảo hiểm đối với các rủi ro khác theo yêu cầu hợp lý của TFSVN;
 - 7.1.4 đảm bảo rằng hợp đồng bảo hiểm Xe như nêu trên được giao kết dưới tên Bên Vay và tên của TFSVN cho các lợi ích có liên quan đến Xe và TFSVN luôn được xác định là người thụ hưởng trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm ký giữa Bên Bảo Hiểm và Bên Vay liên quan đến Xe;
 - 7.1.5 không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ các hành vi dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến việc Bên Bảo Hiểm từ chối yêu cầu bảo hiểm;
 - 7.1.6 cung cấp các nội dung về bảo hiểm Xe cho TFSVN ngay khi có yêu cầu, bao gồm cả bằng chứng cho việc đã thanh toán phí bảo hiểm, giá trị bảo hiểm và các chi tiết khác liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; và
 - 7.1.7 mua bảo hiểm dự kiến cho Xe, thanh toán tất cả tiền bảo hiểm, và hoàn tất các thủ tục cần thiết như là điều kiện tiên quyết để TFSVN giải ngân Khoản Tín Dụng cho Bên Vay.
- 7.2 Nếu Bên Vay không mua bảo hiểm Xe như quy định tại Điều 7.1, để đảm bảo hoàn thiện Tài Liệu Thế Chấp được quy định tại Điều 12 của Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng này, TFSVN có quyền (không phải là nghĩa vụ) mua (các) bảo hiểm theo quy định tại Điều 7.1. Các khoản chi phí phát sinh liên quan được ghi nợ vào Khoản Tín Dụng của Bên Vay.
- 7.3 Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm trong trường hợp Xe không có bảo hiểm hoặc không được bảo hiểm đầy đủ:
 - 7.3.1 Bên Vay phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc sửa chữa Xe hoặc đưa Xe trở lại trạng thái trước khi phát sinh sự kiện bảo hiểm.
 - 7.3.2 Trong trường hợp mất Xe và không thu hồi được (hoặc được xem là mất hoàn toàn trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN): (i) TFSVN được quyền từ chối cấp tín dụng trong trường hợp Khoản Tín Dụng chưa được giải ngân, hoặc (ii) trong trường hợp Khoản Tín Dụng đã được giải ngân, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ và đầy đủ Khoản Tín Dụng và phí, chi phí cho TFSVN trong thời hạn ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày TFSVN thông báo bằng văn bản. TFSVN thực hiện bất kỳ phương án nào nêu trên không đồng nghĩa điều đó hạn chế TFSVN thực hiện các hành động hoặc tìm kiếm

phương án hoặc hỗ trợ có sẵn theo quy định của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: Bảo quản, giữ gìn Xe

Bên Vay phải:

- 8.1 bảo quản Xe trong tình trạng tốt, ngoại trừ hao mòn tự nhiên, và thực hiện các biện pháp phù hợp ngăn ngừa mất và thiệt hại cho Xe;
- 8.2 thông báo với TFSVN trong trường hợp Xe bị mất, bị phá hủy hay bị hư hại nghiêm trọng ngay khi biết hoặc nhận được thông tin tương tự;
- 8.3 giữ gìn Xe trong tầm kiểm soát và chiếm hữu của Bên Vay và không chuyển giao quyền kiểm soát hay quyền chiếm hữu Xe cho bất kỳ bên thứ ba nào;
- 8.4 thông báo cho TFSVN địa điểm để Xe và đưa Xe đến địa điểm kiểm tra nếu có yêu cầu hợp lý từ TFSVN;
- 8.5 thanh toán ngay các chi phí sửa chữa và dịch vụ cho Xe nếu phát sinh;
- 8.6 thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận với Bên Bảo Hiểm và theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- 8.7 không sử dụng Xe, hoặc chấp thuận cho sử dụng Xe vào mục đích trái pháp luật;
- 8.8 không dùng Xe làm tài sản bảo đảm cho khoản vay khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của TFSVN;
- 8.9 không bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng Xe trừ khi được đồng ý bằng văn bản của TFSVN

ĐIỀU 9: Thay đổi

- 9.1 Ngoài các quyền quy định tại Điều 3.3 và 5.2, TFSVN có thể thay đổi bất kỳ điều khoản nào của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng ngoại trừ Lãi Suất Vay loại cố định. TFSVN có thể thực hiện các thay đổi đó mà không cần sự đồng ý trước của Bên Vay.
- 9.2 TFSVN sẽ thông báo với Bên Vay bằng văn bản ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước khi có bất cứ thay đổi nào theo Điều 3.3, 5.2 hoặc 9.1.

ĐIỀU 10: Vi phạm

- 10.1 Bên Vay vi phạm nếu:
 - 10.1.1 Bên Vay không thanh toán đúng hạn và đầy đủ bất cứ khoản phải trả đến hạn nào theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này trong thời hạn bắt buộc; hoặc
 - 10.1.2 Bên Vay không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 10.2 Nếu Bên Vay vi phạm, và:
 - 10.2.1 Vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn hai mươi (20) Ngày Làm Việc ngay sau khi TFSVN gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về vi phạm và đề nghị Bên Vay khắc phục vi phạm đó; hoặc
 - 10.2.2 TFSVN có cơ sở hợp lý để tin rằng Bên Vay cung cấp các thông tin không trung thực, gây nhầm lẫn để được ký kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng với TFSVN; hoặc
 - 10.2.3 TFSVN không thể liên hệ được với Bên Vay liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này sau khi đã áp dụng mọi biện pháp phù hợp để liên lạc với Bên Vay; hoặc
 - 10.2.4 Tòa án, cơ quan tư pháp, hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền cho phép TFSVN được quyền thu hồi Khoản Tín Dụng, phí, chi phí, lãi suất; hoặc
 - 10.2.5 Có cơ sở hợp lý để TFSVN tin rằng Bên Vay (i) đã tháo rời Xe hoặc đã bán Xe hoặc (ii) có ý định tháo rời Xe hoặc có ý định bán Xe và TFSVN không phát hành chấp thuận bằng văn bản đối với các hoạt động trên và xác định cần thiết để thực hiện các bước khẩn cấp và cần trọng để duy trì tính toàn vẹn của Xe cũng như là giá trị của Xe;Thì Bên Vay phải ngay lập tức thanh toán các khoản còn lại, bao gồm số dư nợ còn lại của Khoản Tín Dụng, phí, chi phí, lãi suất, bao gồm cả lãi chậm trả, đã được ghi nhận vào tài khoản của Bên Vay, cho TFSVN.
- 10.3 Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tại Điều 14.2 nói riêng và Bộ Hợp Đồng Tín Dụng nói chung, TFSVN có thể:
 - a tiến hành biện pháp pháp lý sẵn có theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này đối với Bên Vay; và

- b trừ khi bị hạn chế bởi Pháp luật Việt Nam, thực hiện việc chiếm giữ Xe. Bên Vay đã ủy quyền vô điều kiện để TFSVN, nhân viên và đại lý của TFSVN bán, đấu giá, hoặc thanh lý Xe, quy trình thực hiện nhằm mục đích TFSVN thanh toán khoản nợ đến hạn của Bên Vay tại TFSVN đã được ghi nhận tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này. Trong trường hợp quy trình trên không đủ để thực hiện thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của Bên Vay tại TFSVN, Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm cá nhân cho khoản chưa thanh toán này.
- 10.4 Nếu TFSVN được lệnh từ tòa án hoặc giấy phép cần thiết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, TFSVN, hoặc là bên được ủy quyền, có thể vào bất kỳ địa điểm nào mà TFSVN tin rằng Xe đang được giữ ở đó, kể cả ở nơi mà Bên Vay không kiểm soát để thực hiện việc thu hồi xe. Theo đó, Bên Vay ủy quyền cho TFSVN làm như vậy và Bên Vay chấp nhận gánh chịu mọi trách nhiệm phát sinh theo đó.

ĐIỀU 11: Thanh lý Khoản Tín Dụng

- 11.1 Bên Vay và Bên Bảo Lãnh sẽ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này chỉ khi đã thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng và các phí, lệ phí liên quan cho TFSVN trong những trường hợp sau:
- 11.1.1 Khoản Tín Dụng đã được thanh toán đầy đủ theo Lịch Thanh Toán, và các nghĩa vụ tài chính khác (ví dụ: chi phí liệt kê tại Điều 3 Hợp Đồng Tín Dụng và Điều 3 Các Điều khoản chung này) đã được thanh toán một cách đầy đủ;
- 11.1.2 có hoặc không có sự tham gia của Bên Vay, Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình, hoặc nghĩa vụ của Bên Vay, để hoàn tất và thanh lý tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
- 11.1.3 Xe đã được Bên Vay bán theo sự đồng ý trước đó của TFSVN và Bên Vay thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng, các khoản lãi và phí, nếu có.
Trong trường hợp này, nếu số tiền thu được do bán Xe không đủ thanh toán Khoản Tín Dụng, Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh vẫn phải chịu trách nhiệm và phải thanh toán số tiền còn thiếu (bao gồm tất cả các phí, chi phí và nghĩa vụ tài chính quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng), mà, gọi chung, là Khoản Nợ Không Bảo Đảm của TFSVN. Khi đó, Bên Vay và Bên Bảo Lãnh sẽ chỉ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng khi Khoản Nợ Không Bảo Đảm được thanh toán đầy đủ và được xác nhận và thông báo bằng văn bản bởi TFSVN. Lãi chậm thanh toán được áp dụng cho bất kỳ khoản chậm thanh toán phát sinh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 11.2 Sau khi Khoản Tín Dụng, tất cả các phí, chi phí liên quan, và các nghĩa vụ tài chính được thanh toán đầy đủ theo Điều 11.1, trừ trường hợp Xe được thu về để bán theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, hoặc Xe được xem là mất, được xác định trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN, TFSVN sẽ trả lại cho Bên Vay các tài liệu chứng nhận quyền sở hữu Xe mà TFSVN đang lưu trữ theo quy định tại Điều 12 của Các Điều khoản chung này.

ĐIỀU 12: Thế chấp Xe

- 12.1 Bên Vay đồng ý thế chấp và TFSVN đồng ý nhận thế chấp tài sản sau:
- 12.1.1 Xe là Xe Thế Chấp; và
- 12.1.2 tài sản khác là xe nào khác để thay thế cho hoặc bổ sung hoặc cùng với Xe Thế Chấp và được TFSVN chấp thuận
- Tài Sản Thế Chấp sẽ dùng để đảm bảo cho các khoản Bên Vay phải thanh toán, hoàn tất nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 12.2 Để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của TFSVN cho Bên Vay, Các Bên thỏa thuận các điều khoản thế chấp như sau:
- 12.2.1 TFSVN sẽ nắm giữ các giấy tờ gốc của Tài Liệu Thế Chấp. Bên Vay, bằng việc ký Hợp Đồng Tín Dụng, chấp nhận vô điều kiện việc nắm giữ các Tài Liệu Thế Chấp nêu trên theo yêu cầu của TFSVN cho việc cấp tín dụng. TFSVN chỉ hoàn trả những giấy tờ này cho Bên Vay chỉ khi nào Bên Vay đã hoàn tất các nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng và phí, chi phí liên quan khác được quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 12.2.2 Bên Vay có trách nhiệm cung cấp Tài Liệu Thế Chấp cho TFSVN ngay khi được cấp hoặc có sẵn, tùy từng trường hợp, sau khi ký kết Hợp Đồng Tín Dụng. Bên Vay phải ký kết văn bản đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo rằng TFSVN hoàn thiện hồ sơ bảo đảm cho Xe Thế Chấp.

- 12.3 Bên Vay được quyền sử dụng Xe Thế Chấp cho mục đích đi lại hoặc mục đích khác đã được TFSVN đồng ý, TFSVN sẽ cấp cho Bên Vay (các) giấy tờ cần thiết theo quy định của pháp luật trong một thời hạn nhất định. Nếu Bên Vay để xảy ra sự kiện vi phạm theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, TFSVN sẽ không cung cấp các giấy tờ này cho thời hạn sử dụng tiếp theo.
- 12.4 TFSVN sẽ thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Xe Thế Chấp theo quy định Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 13: Nghĩa vụ được đảm bảo

- 13.1 Bên Vay đồng ý không hủy ngang rằng việc thế chấp Xe (bao gồm bất kỳ và tất cả quyền lợi phát sinh từ đó) cho TFSVN nhằm mục đích đảm bảo thanh toán Khoản Tín Dụng, lãi trong hạn và quá hạn, chi phí và phí khác phát sinh hoặc phải gánh chịu một cách hợp lý theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 13.2 Việc đảm bảo thanh toán sẽ bị giảm tương ứng với phần tài sản giảm giá trị như được xác định theo Điều 16 của Các Điều khoản chung này.

ĐIỀU 14: Quyền và nghĩa vụ của Bên Vay:

- 14.1 Bên Vay có quyền sau:
 - 14.1.1 sử dụng Xe;
 - 14.1.2 gắn thêm phụ kiện vào Xe nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản;
 - 14.1.3 thay thế phụ kiện cho Xe nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản, ngoại trừ việc thay thế phụ kiện để đảm bảo hoạt động cơ học của Xe, trong trường hợp này không cần sự chấp thuận từ TFSVN;
 - 14.1.4 nhượng lại, trao đổi, cho tặng Xe trong suốt thời hạn Bộ Hợp Đồng Tín Dụng nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản; và
 - 14.1.5 yêu cầu TFSVN làm lại bản sao y Tài Liệu Thế Chấp do TFSVN cất giữ, trong trường hợp Bên Vay làm mất hoặc hư hỏng tài liệu đó.
- 14.2 Bên Vay có nghĩa vụ sau:
 - 14.2.1 giao bản gốc Tài Liệu Thế Chấp cho TFSVN;
 - 14.2.2 sử dụng, bao quan và giữ gìn Xe trong điều kiện vật lý và cơ học tốt, ngoại trừ hao mòn tự nhiên;
 - 14.2.3 chấp nhận việc kiểm tra Xe của TFSVN, theo các thông báo một cách hợp lý, trong suốt thời gian chiếm giữ và sử dụng Xe của Bên Vay;
 - 14.2.4 thực hiện việc bàn giao Xe khi có yêu cầu của TFSVN do xảy ra sự kiện vi phạm theo Điều 10 của Các Điều khoản chung này;
 - 14.2.5 bảo đảm bảo hiểm Xe đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Các Điều khoản chung này trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng bằng hợp đồng bảo hiểm ký có bên thụ hưởng là TFSVN;
 - 14.2.6 phối hợp với TFSVN và cung cấp tài liệu liên quan đến Khoản Tín Dụng để TFSVN thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng Xe và trả nợ của Bên Vay;
 - 14.2.7 phối hợp với TFSVN để thực hiện các thủ tục nhận tiền bồi thường từ Bên Bảo Hiểm phát sinh từ trường hợp bảo hiểm tổn thất hoặc mất mát liên quan đến Xe; và thực hiện ký kết các tài liệu, đơn từ để hoàn thiện giao dịch bảo đảm cho Xe; Thanh toán cho TFSVN những khoản thiếu hụt giữa các nghĩa vụ tài chính còn lại của Bên Vay và khoản thanh toán bảo hiểm hoặc quá trình bán Xe, theo trường hợp có thể;
 - 14.2.8 phối hợp và hợp tác với TFSVN để bán Xe như nêu tại Điều 16 Các Điều khoản chung này và thanh toán phí, chi phí liên quan đến việc bán Xe đó (nếu có);
 - 14.2.9 phối hợp và hợp tác với TFSVN thực hiện tất cả các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Xe và đăng ký hủy giao dịch bảo đảm khi thanh lý Khoản Tín Dụng theo Điều 11 nói trên, và khi Bên Vay hoàn thiện tất cả các nghĩa vụ tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này; và
 - 14.2.10 trả các phí, chi phí phát sinh trong trường hợp Xe được xử lý thông qua cơ quan thi hành án

ĐIỀU 15: Quyền và nghĩa vụ của TFSVN:

- 15.1 TFSVN có quyền:

- 15.1.1 lưu giữ bản gốc Tài Liệu Thế Chấp;
 - 15.1.2 yêu cầu Bên Vay cung cấp thông tin về tình trạng Xe và được quyền kiểm tra, giám sát trực tiếp Xe theo tài liệu thông báo yêu cầu;
 - 15.1.3 yêu cầu Bên Vay hoặc bên thứ ba đang chiếm giữ Xe bàn giao Xe cho TFSVN khi Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ đúng mức nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này;
 - 15.1.4 bán hoặc thanh lý Xe để thanh toán Khoản Tín Dụng và lãi suất theo đó và phí, chi phí theo Điều 16 của Các Điều khoản chung này; và
 - 15.1.5 nhận tiền bồi thường trực tiếp từ Bên Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm.
- 15.2 TFSVN có nghĩa vụ:
- 15.2.1 bảo quản và giữ gìn Tài Liệu Thế Chấp trong tình trạng tốt;
 - 15.2.2 làm lại Tài Liệu Thế Chấp khi xảy ra mất mát, hư hỏng;
 - 15.2.3 trả lại Tài Liệu Thế Chấp khi Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh hoàn thành mọi nghĩa vụ có bảo đảm hoặc đã giao kết giao dịch bảo đảm khác cho khoản còn nợ sau khi bán Xe; và
 - 15.2.4 tiến hành xóa đăng ký giao dịch bảo đảm khi thanh lý Khoản Tín Dụng theo Điều 11 nêu trên.

ĐIỀU 16: Thu hồi Xe và Bán Xe

- 16.1 Khi có vi phạm theo Điều 10, TFSVN có toàn quyền:
- 16.1.1 Yêu cầu Bên Vay bán Xe; phương thức bán (bán trực tiếp hay thông qua đấu giá, ...) và giá bán Xe, trong phạm vi thực hiện được, do Bên Vay quyết định sau khi được sự chấp thuận của TFSVN; hoặc
 - 16.1.2 Yêu cầu Bên Vay giao Xe và ủy quyền vô điều kiện cho TFSVN trực tiếp bán cho bên mua bằng phương pháp xác định giá thị trường hoặc bán thông qua đấu giá hoặc qua đại lý và có thể thu tiền ngay hoặc thu tiền chậm; hoặc
 - 16.1.3 Thực hiện mọi quyền theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng hoặc theo quy định Pháp luật Việt Nam, bao gồm cả việc tiến hành các thủ tục pháp lý chống lại Bên Vay tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
- 16.2 Việc bán Xe nhằm mục đích thanh toán Khoản Tín Dụng, từng phần hoặc toàn bộ tùy từng trường hợp, của Bên Vay tại TFSVN.
- 16.3 Sau khi bán Xe, nếu số tiền thu được không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, số tiền chưa trả sẽ trở thành khoản nợ không bảo đảm của Bên Vay. Đối với khoản nợ này, Bên Vay được xác định là đang nợ TFSVN và phải ký kết giấy xác nhận nợ cũng như phải thực hiện thanh toán nợ theo lịch thanh toán do TFSVN quyết định hoặc chấp thuận. Bên Vay phải thanh toán theo các điều khoản và điều kiện của xác nhận nợ này.
- 16.4 Sau khi bán Xe, TFSVN sẽ bàn giao Tài Liệu Thế Chấp theo Điều 11.2 cho bên mua mới với sự ủy quyền và đồng ý vô điều kiện của Bên Vay.

ĐIỀU 17: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

TFSVN xem xét quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của Bên Vay, khả năng tài chính của TFSVN và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Bên Vay, như sau:

- 17.1 Bên Vay không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được TFSVN đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì TFSVN xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với nguồn trả nợ của Bên Vay; thời hạn cho vay không thay đổi.
- 17.2 Bên Vay không có khả năng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được TFSVN đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì TFSVN xem xét cho gia hạn nợ với thời hạn phù hợp với nguồn trả nợ của Bên Vay.
- 17.3 Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

ĐIỀU 18: ĐIỀU 18. Bảo lãnh

- 18.1 Bên Bảo Lãnh bảo lãnh thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh cho TFSVN mà Bên Vay không trả bất kỳ khoản phải trả nào vào ngày đến hạn theo quy định tại Lịch Thanh Toán. Khi đó, Số Tiền Bảo Lãnh sẽ được xem là nợ có bảo đảm được xác định và thực hiện theo các thủ tục liên quan được quy định bởi Pháp luật Việt Nam.
- 18.2 Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán Lãi Quá Hạn cho Số Tiền Bảo Lãnh kể từ ngày TFSVN yêu cầu Bên Bảo Lãnh cho đến khi TFSVN nhận được khoản thanh toán toàn bộ Số Tiền Bảo Lãnh.
- 18.3 Một thông báo bằng văn bản của TFSVN chính là căn cứ đầy đủ để báo cho Bên Bảo Lãnh biết về nghĩa vụ phát sinh từ Số Tiền Bảo Lãnh vào bất cứ lúc nào.
- 18.4 TFSVN có quyền giữ lại việc bảo lãnh này và bất kỳ biện pháp bảo lãnh nào liên quan đến Số Tiền Bảo Lãnh trong một khoảng thời gian mà TFSVN cho là cần thiết để bảo vệ lợi ích của TFSVN đối với khoản tiền này.
- 18.5 Bên Bảo Lãnh cam kết thực hiện bảo lãnh thanh toán cho Khoản Tín Dụng, tất cả các lãi suất, phí và chi phí quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng (gọi chung là “Nghĩa Vụ Bảo Lãnh”).

ĐIỀU 19: Trách nhiệm liên đới và độc lập

- 19.1 Bên Bảo Lãnh và Bên Vay liên đới chịu trách nhiệm với tất cả các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 19.2 Mỗi Bên Bảo Lãnh, nêu nhiều hơn một, sẽ bị ràng buộc trách nhiệm bởi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này ngay cả khi Bên Bảo Lãnh khác, dù là cá nhân hay tổ chức, không bị ràng buộc bởi các Nghĩa Vụ Bảo Lãnh trong Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
- 19.3 TFSVN có quyền giải quyết một cách riêng lẻ với từng Bên Bảo Lãnh trong mọi vấn đề liên quan hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, bao gồm cả việc giải phóng trách nhiệm của từng Bên Bảo Lãnh ở mọi mức độ mà không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của các Bên Bảo Lãnh khác, trừ khi được ghi nhận khác đi bằng văn bản được ký bởi đại diện theo ủy quyền của TFSVN.
- 19.4 Không Bên Bảo Lãnh nào được quyền đề nghị hoặc yêu cầu khoản bảo lãnh liên quan đến trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của một Bên Bảo Lãnh khác.

ĐIỀU 20: Bảo đảm tiếp tục và bảo đảm bổ sung

- 20.1 Việc bảo lãnh này là để bảo đảm thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh. Trừ khi được sự đồng ý của TFSVN hoặc theo quy định của Pháp luật Việt Nam mà Bên Bảo Lãnh phải làm khác đi, Bên Bảo Lãnh sẽ không rút lại, và từ bỏ quyền lợi rút lại, Nghĩa Vụ Bảo Lãnh đã cam kết. Việc bảo lãnh này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh được thanh toán đầy đủ, trừ khi có sự chấp thuận khác của TFSVN.
- 20.2 Việc bảo lãnh là bảo đảm bổ sung, và được cưỡng chế thực hiện cho dù TFSVN có được đảm bảo bởi những khoản bảo đảm khác thay thế Nghĩa Vụ Bảo Lãnh.

ĐIỀU 21: Thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh

- 21.1 Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán cho TFSVN tất cả các khoản đến hạn mà không có khoản khấu trừ, cản trừ, hoặc điều kiện nào khác, trừ khi Bên Bảo Lãnh được quyền cản trừ, khấu trừ như vậy theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Trường hợp có khấu trừ, số tiền Bên Bảo Lãnh phải trả sẽ được tăng lên để cho số tiền TFSVN thực tế nhận được bằng số tiền mà TFSVN được nhận như trong trường hợp không có khấu trừ.
- 21.2 Bên Bảo Lãnh được giải phóng khỏi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh chỉ khi khoản thanh toán đến hạn cho TFSVN theo bảo lãnh này, bao gồm Số Tiền Bảo Lãnh, hoặc theo phán quyết, quyết định của tòa án hoặc lý do khác được thanh toán cho TFSVN một cách đầy đủ và bằng đơn vị tiền bảo lãnh; trường hợp số tiền thanh toán nhận được sau khi chuyển đổi sang đơn vị tiền bảo lãnh theo tỷ giá do TFSVN áp dụng tại thời điểm thanh toán ít hơn số tiền phải thanh toán theo Bảo Lãnh thì Bên Bảo Lãnh phải có trách nhiệm thanh toán đủ khoản còn thiếu.
- 21.3 Nếu TFSVN bắt buộc phải hoàn trả bất kỳ khoản nào liên quan đến Số Tiền Bảo Lãnh theo Pháp luật Việt Nam vì bất kỳ lý do gì, TFSVN sẽ có quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh như thể số tiền đó chưa được thanh toán cho TFSVN.
- 21.4 Đối với số tiền trả cho TFSVN bị xem như là khoản nợ có bảo đảm theo Điều 20.1 của Các Điều khoản chung này, ưu tiên thanh toán sẽ được xác định theo trật tự các giao dịch được thiết lập và theo Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 22: Bên Bảo Lãnh là người nợ chính

Trách nhiệm của Bên Bảo Lãnh sẽ không bị ảnh hưởng bởi giới hạn hoặc quy định nào hoặc điều gì khác trong các trách nhiệm của Bên Vay đối với TFSVN. Nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh là thực hiện thanh toán cho TFSVN bất kỳ và tất cả các khoản nào Bên Vay không trả vào ngày đến hạn tương ứng theo như yêu cầu bằng văn bản của TFSVN gửi cho Bên Bảo Lãnh. TFSVN sẽ không phải tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào chống lại Bên Vay trước khi có yêu cầu Bên Bảo Lãnh, bằng văn bản, thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh, thanh toán hoặc nghĩa vụ khác.

ĐIỀU 23: Bên Bảo Lãnh là chủ nợ của Bên Vay

- 23.1 Bên Bảo Lãnh sẽ không được thực hiện bất cứ thủ tục nào chống lại Bên Vay cho các khoản thanh toán liên quan hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này cho đến khi TFSVN đã nhận đủ Số Tiền Bảo Lãnh. Cụ thể, Bên Bảo Lãnh đồng ý và cam kết không yêu cầu tuyên bố phá sản hoặc thanh lý, tùy từng trường hợp, cho đến khi TFSVN chưa nhận đủ Số Tiền Bảo Lãnh.
- 23.2 Bên Bảo Lãnh không bán hoặc bằng cách nào đó thanh lý bất kỳ tài sản là tài sản bảo đảm cho Nghĩa Vụ Bảo Lãnh của Bên Bảo Lãnh cho đến khi nào TFSVN nhận đủ Số Tiền Bảo Lãnh.
- 23.3 Bất kể Điều 22.1 và 22.2 nói trên, nếu Bên Bảo Lãnh nhận được bất kỳ khoản tiền nào hoặc giữ bất kỳ vật bảo đảm nào liên quan đến Nghĩa Vụ Bảo Lãnh, Bên Bảo Lãnh phải chuyển giao số tiền đó cho TFSVN và giữ gìn vật bảo đảm cho quyền lợi của TFSVN ngay khi nhận được văn bản yêu cầu hợp pháp từ TFSVN.

ĐIỀU 24: Tình trạng của Bên Bảo Lãnh

- 24.1 Nếu Bên Bảo Lãnh rút lại hoặc ngừng bảo lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc bất kỳ Bên Bảo Lãnh nào chết hoặc đang bị quản chế (bao gồm, nhưng không hạn chế, cả quản chế do bệnh tâm thần, mất khả năng, hạn chế do mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc tình trạng tương tự), khi đó, Khoản Tín Dụng sẽ được xử lý như sau:
 - 24.1.1 Nếu Khoản Tín Dụng chưa được cấp cho Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, TFSVN được quyền từ chối cấp Khoản Tín Dụng và Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ chấm dứt hiệu lực khi TFSVN thông báo cho Bên Vay về việc từ chối đó.
 - 24.1.2 Nếu Khoản Tín Dụng đã được cấp cho Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay phải thực hiện việc thay thế hoặc bổ sung Bên Bảo Lãnh để thay thế biện pháp bảo đảm khác, đáp ứng nhu cầu của TFSVN, theo quy định của Pháp luật Việt Nam trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc từ ngày TFSVN đề nghị bằng văn bản. Việc thay thế Bên Bảo Lãnh phải được TFSVN chấp thuận và xác nhận bằng văn bản gửi đến cho Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay để quá thời hạn thay thế Bên Bảo Lãnh, TFSVN được quyền chấm dứt Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và thực hiện tất cả mọi biện pháp cần thiết được phép theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này và Pháp luật Việt Nam thu hồi Xe và/hoặc bất kỳ khoản nào phát sinh từ Khoản Tín Dụng, lãi suất, phí, chi phí đến hạn theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
 - 24.1.3 Bên Vay phải thông báo ngay lập tức cho TFSVN về việc rút hoặc chấm dứt bảo lãnh hoặc nếu Bên Bảo Lãnh không có khả năng hoặc không muốn thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, ngay khi biết được thông tin này. Việc Bên Vay không thực hiện thông báo các sự kiện nêu trên được xem là vi phạm nghiêm trọng Bộ Hợp Đồng Tín Dụng. Theo đó, TFSVN được quyền (mà không phải là nghĩa vụ) chấm dứt Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, có hiệu lực ngay lập tức, và thực hiện tất cả mọi biện pháp thu hồi Xe và/hoặc bất kỳ khoản nào phát sinh từ Khoản Tín Dụng, lãi suất, phí, chi phí đến hạn theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 24.2 Bên Vay và Bên Bảo Lãnh đồng ý rằng TFSVN có quyền cung cấp cho Bên Bảo Lãnh các thông tin liên quan, bao gồm bản sao của Hợp Đồng Tín Dụng và Các Điều khoản chung này nhằm mục đích thực hiện việc bảo lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.

ĐIỀU 25: Phí Thực Thi

Trường hợp nếu có vi phạm Bộ Hợp Đồng Tín Dụng dẫn đến việc tính phí hoặc thanh toán cho bên thứ ba để thực thi, Bên Vay phải thanh toán lại Phí Thực Thi này cho TFSVN ngay khi có yêu cầu.

Bạn cho phép TFSVN được quyền sử dụng các thông tin về Bạn và các khoản tín dụng của Bạn tại TFSVN, bao gồm nhưng không giới hạn: tất cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bạn cung cấp, hoặc các hợp đồng, các văn bản ký giữa Bạn và TFSVN, thông tin về khoản vay của bạn tại TFSVN để phục vụ cho các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn: (i) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, hoặc (ii) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; hoặc (iii) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp các dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn về thu hồi nợ, thẩm định, đấu giá, tiếp thị, tiếp thị bảo hiểm, in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ khoản vay đến Bạn.

ĐIỀU 26: Thông báo

- 26.1 TFSVN sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay bằng cách giao trực tiếp hoặc qua bưu điện, fax hoặc gửi thư điện tử (email) theo địa chỉ nêu trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc địa chỉ nào khác mà Bên Vay thông báo cho TFSVN bằng văn bản. Các thông báo như vậy được xem là đã được nhận vào ngày TFSVN giao tận tay Bên Vay, ngay gửi bưu điện hoặc xác nhận đã gửi fax hoặc là ngày email được gửi cho Bên Vay.
- 26.2 Bên Vay có thể gửi thông báo hoặc thư từ cho TFSVN bằng cách giao trực tiếp, gửi bưu điện, fax hay email đến địa chỉ của TFSVN ghi chi tiết tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất kỳ địa chỉ nào TFSVN thông báo cho Bên Vay bằng văn bản. Thông báo như vậy được xem là đã nhận được bởi TFSVN vào ngày Bên Vay giao tận tay TFSVN, ngay gửi bưu điện hoặc xác nhận đã gửi fax hoặc là ngày email được gửi cho TFSVN.

ĐIỀU 27: Chuyển giao

Bên Vay không được chuyển giao bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hoặc quyền nào theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được chấp thuận bằng văn bản của TFSVN. TFSVN được quyền chuyển giao quyền, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào từ Bên Vay. Trong phạm vi pháp luật cho phép, việc chuyển giao của TFSVN cho bất kỳ bên nào sẽ không phải chịu bất kỳ sự khẫu trừ, đối với TFSVN hoặc bên nhận chuyển giao.

ĐIỀU 28: Không khước từ

- 28.1 Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện bất kỳ quyền, khả năng hoặc biện pháp khắc phục theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này không được xem là khước từ. Bất kỳ một hoặc một phần của việc thực hiện hoặc khước từ quyền thực hiện bất kỳ quyền, khả năng hoặc biện pháp khắc phục không ngăn cản bất kỳ việc thực hiện nào khác hoặc bổ sung của quyền, khả năng hoặc biện pháp khắc phục đó. Việc khước từ không có giá trị hoặc ràng buộc Bên được quyền khước từ trừ khi được thể hiện bằng văn bản.
- 28.2 Bên Vay cho phép TFSVN được quyền sử dụng các thông tin về Bên Vay và các khoản tín dụng của Bên Vay tại TFSVN, bao gồm nhưng không giới hạn: tất cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bên Vay cung cấp, hoặc các hợp đồng, các văn bản ký giữa Bên Vay và TFSVN, thông tin về khoản vay của Bên Vay tại TFSVN để phục vụ cho các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn: (i) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, hoặc (ii) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; hoặc (iii) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp các dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn về thu hồi nợ, thẩm định, đấu giá, tiếp thị, tiếp thị bảo hiểm, in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ khoản vay đến Bên Vay.

ĐIỀU 29: Cam đoan và Cam kết

Khi giao kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, TFSVN, một cách bị động, dựa vào những thông tin do Bên Vay trình bày và cung cấp trong Đăng Ký Vay. Bên Vay cam đoan và cam kết rằng tất cả những thông tin đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp, là luôn luôn đầy đủ, chính xác và không gây hiểu lầm. Bên Vay cam đoan và cam kết rằng việc ký kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng dựa trên cơ sở trung thực và sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng trên cơ sở đó.

ĐIỀU 30: Các quy định khác

- 30.1 Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được điều chỉnh và giải thích theo quy định Pháp luật Việt Nam.
- 30.2 Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này chứa đựng toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên vào ngày ký kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng về vấn đề thỏa thuận và thay thế toàn bộ các thỏa thuận và cam kết trước đây giữa các Bên liên quan đến vấn đề này.
- 30.3 Ngôn ngữ chính và điều chỉnh của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng là tiếng Việt. Các Bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài cùng với tiếng Việt, tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh, bản tiếng Việt và các thông báo liên quan sẽ có hiệu lực trong trường hợp có sự bất đồng giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- 30.4 Nếu bất kỳ điều khoản nào của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này bị cấm hoặc trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật, thì điều khoản đó sẽ không có hiệu lực theo quy định về việc bị cấm hoặc vô hiệu. Điều này không làm mất đi hiệu lực của các điều khoản còn lại của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc ảnh hưởng đến hiệu lực và khả năng thi hành của điều khoản đó theo các quy định khác. Tất cả các điều khoản, quyền, và nghĩa vụ phải được tiếp tục thực hiện mà không liên quan đến điều khoản bị mất hiệu lực, miễn là các điều khoản còn lại của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này thực hiện theo ý chí của các Bên.
- 30.5 Mọi tranh chấp và bất đồng phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng hòa giải trên cơ sở thiện chí. Nếu giải pháp từ thương lượng hòa giải không thể đạt được trong vòng 31 Ngày Làm Việc kể từ ngày một Bên phát đi thông báo về tranh chấp, mỗi Bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.